

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án:
“Nhà máy sản xuất ván lạng”.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất ván lạng” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 15/CV-TAK ngày 12/7/2018 của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Toàn Anh Khang;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 367/TTr-STNMT ngày 20/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: “Nhà máy sản xuất ván lạng” (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Toàn Anh Khang (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô của Dự án:

1.1. Phạm vi:

- Vị trí: Cụm Công nghiệp và Dịch vụ 24/4 thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

2.2. Quy mô:

- Diện tích mặt đất sử dụng: 5.070,7 m².

- Công suất thiết kế: 20.000 tấn ván lạng/năm.

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Các sản phẩm ván lạng làm từ gỗ rừng trồng (thông, cao su...)

- Tổng vốn đầu tư: 8.800.000.000 đồng (Tám tỷ, tám trăm triệu đồng).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

- Tuân thủ nghiêm ngặt các Tiêu chuẩn Việt Nam, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng và thiết kế các hạng mục công trình của dự án.

- Có biện pháp xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn, giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đảm bảo theo các yêu cầu:

+ Xử lý nước thải sản xuất đạt cột A của QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp; nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả thải ra môi trường tiếp nhận.

+ Đảm bảo môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; đảm bảo môi trường lao động theo các QCVN do Bộ Y tế ban hành (tiêu biểu như: QCVN 24:2016/BYT về Tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26:2016/BYT về Vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc; QCVN 27:2016/BYT về Rung - Giá trị cho phép tại nơi làm việc...) và các Tiêu chuẩn vệ sinh lao động khác theo Quyết định số 3733/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế.

+ Quản lý (thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý) chất thải rắn thông thường, nguy hại theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đạt QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; độ rung đảm bảo đạt QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Thực hiện các quy định về an toàn trong thi công và phòng chống cháy nổ; lập kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trong thi công, vận hành công trình và đảm bảo ứng phó kịp thời các sự cố xảy ra. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi có dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

- Xây dựng các hạng mục của dự án theo đúng thiết kế cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Bố trí khu vực lán trại công nhân, kho bãi tập kết nguyên vật liệu, bãi thải ở những nơi đảm bảo yêu cầu về an toàn về môi trường và phù hợp với quy hoạch tại địa phương trong suốt quá trình thi công.

- Xây dựng phương án và tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ đội ngũ công nhân thực hiện dự án nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và ngăn chặn các hành vi gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh khu vực thực hiện Dự án.

- Lập và tổ chức thực hiện Phương án phòng chống sự cố về môi trường; trong quá trình hoạt động nếu phát hiện dấu hiệu xảy ra sự cố về môi trường thì cần

phải ngăn chặn sự cố, giải quyết hậu quả, khẩn trương báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Đắk Tô để phối hợp giải quyết.

- Thực hiện đầy đủ chương trình giám sát môi trường định kỳ và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động, báo cáo kết quả giám sát về cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi, kiểm tra.

3. Các điều kiện kèm theo.

- Thực hiện nghiêm những yêu cầu về bảo vệ môi trường của đơn vị kinh doanh hạ tầng Cụm Công nghiệp và dịch vụ 24/4 đề ra.

- Sử dụng đất đúng quy định của Luật đất đai.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, đền bù thiệt hại theo đúng quy định hiện hành.

- Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án, cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.

- Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường định kỳ và chất thải phát sinh trong quá trình thi công, hoạt động.

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm của chủ dự án sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt được quy định tại: Điều 16 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; Điều 10 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường của UBND tỉnh.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

- Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

- Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát, xác nhận các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Đắk Tô, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Toàn Anh Khang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KHĐT, Sở Xây dựng;
- Sở Công Thương, Sở NN&PTNT;
- UBND thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn